

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2025/DS-ST
Ngày 29 - 9 - 2025
V/v tranh chấp hội, vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Việt Hưng

Ông Trần Chí Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc tranh chấp hội và vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: ấp VL, xã PH, tỉnh An Giang

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Tô Văn C, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: ấp NH, xã CN, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/7/2025) (vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Trần Thị Thúy A, sinh năm 2002; địa chỉ cư trú: ấp TL, xã TT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Tô Văn C trình bày: Ngày 10/9/2024, chị A tham gia chơi trong dây hội do chị L làm chủ hội với 07 phần hội, loại hội 2.000.000đ. Chị A xin hốt đầu 07

phần hui, với mỗi dây là 15 phần, cụ thể: Tiền bỏ hốt là 700.000đ/01 phần. Tổng số tiền chị A hốt được là: $(1.300.000đ \times 07 \text{ chân}) \times 15 \text{ phần} = 136.500.000đ$

Đồng thời, chị A có mượn của chị L số tiền 60.000.000đ.

Sau đó, chị A đóng hui chết cho chị L được 09 kỳ của 07 phần hui, chị A còn nợ lại $42 \text{ phần} \times 2.000.000đ = 84.000.000đ$.

Tổng số tiền chị A nợ chị L là 144.000.000đ. Nay chị L yêu cầu chị A trả số tiền 144.000.000đ.

Đối với chị Trần Thị Thúy A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Thúy A trả tiền nợ hui, tiền vay là vụ kiện tranh chấp hui và vay tài sản, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện về số tiền hui, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc các đương sự có tham gia chơi hui là thực tế có xảy ra. Nay chị L yêu cầu chị A trả số tiền hui còn nợ là 84.000.000đ, tuy nhiên chị A không có ý kiến. Xét thấy: Chị L là chủ hui với vai trò bảo lãnh cho các hui viên tham gia chơi hui, còn chị A là hui viên. Trong quá trình chơi hui, nếu có hui viên hốt hui xong mà không thực hiện nghĩa vụ đóng hui thì với vai trò là chủ hui chị L phải đóng hui thay cho hui viên đó. Như vậy, trong quá trình tham gia chơi hui, chị A sau khi hốt hui, nhưng đóng hui chết không đầy đủ cho chị L. Với vai trò là chủ hui, chị L là người phải thực hiện nghĩa vụ đóng thay tiền hui chết của chị A cho các hui viên khác. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện về số tiền vay, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện chị A có vay của chị L số tiền 60.000.000đ. Từ khi vay đến nay chị A không trả tiền cho chị L. Nay chị L khởi kiện yêu cầu chị A trả số tiền 60.000.000đ là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[5] Xét về án phí dân sự: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471; Điều 463; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ L.

1. Buộc chị Trần Thị Thúy A phải có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị Mỹ L số tiền 144.000.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

2. Kể từ ngày chị Phạm Thị Mỹ L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nêu trên, nếu chị Trần Thị Thúy A chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng chị A còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Chị Phạm Thị Mỹ L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị L 3.600.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0012040 ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau.

3.2. Chị Trần Thị Thúy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có

mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh